

Số: 1996/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre” và Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh”,
vay vốn Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ, Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản số: 8185/BKHĐT-KTĐN ngày 23 tháng 11 năm 2021, 8187/BC-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021, 8188/BC-BKHĐT ngày 23 tháng 11 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre” và Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh” (02 Dự án), với các nội dung sau:

I. Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Bến Tre” (Dự án tỉnh Bến Tre).

1. Cơ quan chủ quản Dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre.
2. Nhà tài trợ: Quỹ Quốc tế về Phát triển nông nghiệp (IFAD).
3. Mục tiêu và quy mô của Dự án:

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng thể: Hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Bến Tre theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về Phát triển bền vững Đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Mục tiêu cụ thể: Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh trên cơ sở liên kết vùng, tiểu vùng, gắn với thị trường, cải thiện thu nhập và giảm thiểu

rủi ro cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, giúp duy trì tốc độ tăng trưởng và khả năng cạnh tranh ngành nông nghiệp của tỉnh.

b) Quy mô của Dự án: Gồm 03 hợp phần:

- Hợp phần 1: Lập kế hoạch phát triển chuỗi giá trị trong khuôn khổ kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch vùng Đồng bằng sông Cửu Long, gồm 02 tiểu hợp phần: (i) Tiểu hợp phần 1.1: Xác định doanh nghiệp tham gia và xây dựng kế hoạch phát triển chuỗi giá trị; (ii) Tiểu hợp phần 1.2: Xây dựng các nền tảng đảm bảo phát triển bền vững chuỗi giá trị.

- Hợp phần 2: Đầu tư phát triển chuỗi giá trị; gồm 03 tiểu hợp phần; (i) Đầu tư cơ sở hạ tầng công thích ứng với biến đổi khí hậu; (ii) Đầu tư tư nhân phát triển chuỗi giá trị; và (iii) Cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh, tài chính trung gian thực hiện chuỗi giá trị an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hợp phần 3: Quản lý dự án; gồm 3 hoạt động chính: (i) Học tập và Quản lý tri thức; (ii) Giám sát và đánh giá; và (iii) Vận hành Dự án.

4. Địa điểm và thời gian thực hiện Dự án:

- Địa điểm thực hiện Dự án: 08 huyện (Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú, Giồng Trôm, Châu Thành, Mỏ Cày Nam, Mỏ Cày Bắc, Chợ Lách) và thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2026.

5. Dự án nhóm B.

6. Tổng vốn đầu tư Dự án: 27 triệu USD, tương đương 621 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn vay IFAD: 17 triệu USD, tương đương 391 tỷ đồng.

- Vốn viện trợ không hoàn lại (IFAD sẽ huy động từ các nhà tài trợ khác đồng tài trợ, thông qua ký kết các Hiệp định viện trợ riêng lẻ): 4,5 triệu USD, tương đương 103,5 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng: 126,5 tỷ đồng, tương đương 5,5 triệu USD.

7. Cơ chế tài chính trong nước:

- Vốn vay IFAD: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi của nước ngoài của Chính phủ, theo đó: ngân sách trung ương cấp phát 70%, Ủy ban nhân dân tỉnh Bến Tre vay lại 30%.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: Ngân sách trung ương cấp phát 100%.

- Vốn đối ứng: Bố trí 100% từ ngân sách của tỉnh.

II. Dự án “Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh thích ứng biến đổi khí hậu tại tỉnh Trà Vinh” (Dự án tỉnh Trà Vinh).

1. Cơ quan chủ quản Dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh.

2. Nhà tài trợ: IFAD.

3. Mục tiêu và quy mô của Dự án:

a) Mục tiêu:

- Mục tiêu tổng thể: Hỗ trợ phát triển nông nghiệp bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu vùng Đồng bằng sông Cửu Long tại tỉnh Trà Vinh theo Nghị quyết số 120/NQ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ.

- Mục tiêu cụ thể: Phát triển chuỗi giá trị nông nghiệp thông minh trên cơ sở liên kết vùng, tiểu vùng, gắn với thị trường, cải thiện thu nhập và giảm thiểu rủi ro cho nhóm đối tượng dễ bị tổn thương, giúp duy trì tốc độ tăng trưởng và khả năng cạnh tranh ngành nông nghiệp của tỉnh.

b) Quy mô của Dự án: Gồm 03 hợp phần:

- Hợp phần 1: Lập kế hoạch phát triển chuỗi giá trị trong khuôn khổ kế hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và Kế hoạch vùng Mêkông, gồm 02 tiểu hợp phần: (i) Tiểu hợp phần 1.1: Xác định doanh nghiệp tham gia và xây dựng kế hoạch phát triển chuỗi giá trị; (ii) Tiểu hợp phần 1.2: Xây dựng các nền tảng đảm bảo phát triển bền vững chuỗi giá trị.

- Hợp phần 2: Đầu tư phát triển chuỗi giá trị; gồm 03 tiểu hợp phần; (i) Đầu tư cơ sở hạ tầng công thích ứng với biến đổi khí hậu; (ii) Đầu tư tư nhân phát triển chuỗi giá trị; và (iii) Cung cấp dịch vụ phát triển kinh doanh, tài chính trung gian thực hiện chuỗi giá trị an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Hợp phần 3: Quản lý dự án; gồm 3 hoạt động chính: (i) Học tập và Quản lý tri thức; (ii) Giám sát và đánh giá; và (iii) Vận hành Dự án.

4. Địa điểm và thời gian thực hiện Dự án:

- Địa điểm thực hiện Dự án: 7 huyện (Càng Long, Cầu Kè, Tiểu Cần, Trà Cú, Châu Thành, Cầu Ngang, Duyên Hải), thị xã Duyên Hải và thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2022-2026.

5. Dự án nhóm B.

6. Tổng vốn đầu tư Dự án: 37,1 triệu USD, tương đương 853,3 tỷ đồng, trong đó:

- Vốn vay IFAD: 26 triệu USD, tương đương 598 tỷ đồng.

- Vốn viện trợ không hoàn lại (IFAD sẽ huy động từ các nhà tài trợ khác đồng tài trợ, thông qua ký kết các Hiệp định viện trợ riêng lẻ): 5,5 triệu USD, tương đương 126,5 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng: 128,8 tỷ đồng, tương đương 5,6 triệu USD.

7. Cơ chế tài chính trong nước:

- Vốn vay IFAD: Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2018 về cho vay lại

nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi của nước ngoài của Chính phủ, theo đó: ngân sách trung ương cấp phát 70%, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh vay lại 30%.

- Vốn viện trợ không hoàn lại: Ngân sách trung ương cấp phát 100%.
- Vốn đối ứng: Bố trí 100% từ ngân sách của tỉnh.

Điều 2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

- Chịu trách nhiệm trước Thủ tướng Chính phủ về nội dung, kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 02 Dự án, bảo đảm đúng quy định.
- Gửi IFAD công hàm thông báo về việc 02 Dự án trên được phê duyệt chủ trương đầu tư.

Điều 3. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh:

- Tiếp thu đầy đủ ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và ý kiến của các cơ quan liên quan để hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi 02 Dự án theo quy định hiện hành.
- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư để bổ sung và bố trí Kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm cho 02 Dự án theo quy định hiện hành.
- Chịu trách nhiệm toàn diện trước Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan thanh tra, kiểm toán về nội dung, số liệu báo cáo và hiệu quả đầu tư của 02 Dự án. Có trách nhiệm bố trí đầy đủ, kịp thời vốn đối ứng, rà soát các hạng mục đầu tư nhằm tránh trùng lặp với các chương trình, dự án khác đang triển khai và thực hiện 02 Dự án đúng theo quy định hiện hành.

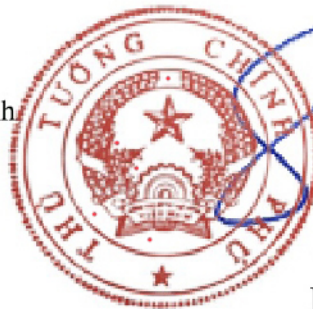
Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Ngoại giao; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- TTg, PTTg TT Phạm Bình Minh;
- Các Bộ: KHĐT, TC, NN&PTNT, TNMT, TP, NG;
- UBND các tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh;
- VPCP: BTCN, PCN Nguyễn Xuân Thành, các Vụ: KTTH, NN, QHĐP, TH;
- Lưu: VT, QHQT (3).HN.

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh